

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Trần Thị Bích Hằng** - Chính sách phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Quảng Ninh. **Mã số 1.TRMg.12** 2
Policies for the Development of Distinctive Tourism Products of Quang Ninh Province
- 2. Võ Văn Dút** - Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình lúa hai vụ tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. **Mã số 1.DEco.11** 13
Factors Affecting the Economic Efficiency of the Two-crop Rice Model in Chau Phu District, An Giang Province
- 3. Trần Văn Nguyễn** - Mối liên kết giữa độ mở thương mại và chất lượng môi trường: góc nhìn mới từ các quốc gia đang phát triển. **Mã số 1.DEco.11** 22
The Link between Trade Openness and Environmental Quality: New Perspectives from Developing Countries

QUẢN TRI KINH DOANH

- 4. Mai Thanh Lan và Lại Quang Huy** - Xu hướng ứng dụng big data trong công tác thu hút và giữ nhân tài tại các doanh nghiệp Việt Nam. **Mã số 2.HRMg.21** 31
Big data Trends in Attract and Retain Talent in Vietnam's Enterprises
- 5. Vũ Xuân Thủy** - Tác động của cấu trúc sở hữu đến thù lao ban điều hành của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. **Mã số 2.FiBa.21** 42
The Impact of the Ownership Structure on Management Remuneration of Companies Listed on Vietnam Stock Market
- 6. Lê Thị Nhung** - Ứng dụng mô hình Miller - Orr trong quản trị vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp Việt Nam. **Mã số 2.BAcc.21** 55
The Application of MILLER-ORR Models in Cash Management in Vietnamese Enterprises

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 7. Hee-Cheol MOON and Jae-Eun CHUNG and Kyung-Hye PARK** - The Effect of the 4th Industrial Revolution Technologies on Supply Chain Innovation in Korean Trading companies 62
Tác động của công nghệ cách mạng công nghiệp 4.0 với đổi mới chuỗi cung ứng tại các công ty thương mại Hàn Quốc. Mã số 3.BAdm.31

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC THÙ CỦA TỈNH QUẢNG NINH

Trần Thị Bích Hằng

Trường Đại học Thương mại

Email: tranbichhang@tmu.edu.vn

Ngày nhận: 01/11/2018

Ngày nhận lại: 26/11/2018

Ngày duyệt đăng: 10/12/2018

Bài viết dựa vào nguồn dữ liệu thứ cấp và sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để phân tích thực trạng, nhận định những thành công và hạn chế trong chính sách phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Quảng Ninh. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu để hoàn thiện các chính sách phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Quảng Ninh nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Bài viết giới hạn nghiên cứu các chính sách đảm bảo điều kiện quan trọng để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, bao gồm chính sách sản phẩm và thị trường khách; chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch đặc thù; chính sách đầu tư và thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc thù; chính sách đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao; chính sách xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch đặc thù; chính sách liên kết, hợp tác phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

Từ khóa: sản phẩm du lịch đặc thù, du lịch Quảng Ninh, chính sách phát triển du lịch

Đặt vấn đề

Cùng với nhu cầu du lịch ngày càng gia tăng, theo đó, khách du lịch (KDL) cũng ngày càng có xu hướng quan tâm hơn đến các sản phẩm du lịch (SPDL) đặc thù. Bởi lẽ, “SPDL đặc thù là những SPDL được xây dựng dựa trên các giá trị đặc thù độc đáo (có thể là duy nhất), nguyên bản của tài nguyên du lịch (TNDL); dựa trên các giá trị đặc sắc, thành tựu nổi trội của nền kinh tế - xã hội (KT-XH), khoa học kỹ thuật... của mỗi điểm đến, mỗi địa phương, mỗi vùng và mỗi quốc gia với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu của KDL mà còn tạo được những ấn tượng bởi tính độc đáo (duy nhất), sáng tạo... trong lòng du khách.” (Theo Tổng cục Du lịch, 2016). Để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút khách, mỗi địa

phương trong cả nước đều cần phải có chính sách hợp lý để khai thác tốt giá trị TNDL độc đáo, đặc sắc nhằm phát triển SPDL đặc thù.

Quảng Ninh là một trong những địa phương có tiềm năng du lịch phong phú, có giá trị TNDL đặc sắc. Với định hướng phát triển du lịch (PTDL) trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thời gian qua Quảng Ninh đã có nhiều chính sách đầu tư, khai thác giá trị TNDL độc đáo, đặc sắc để phát triển SPDL đặc thù, được KDL trong và ngoài nước đánh giá cao.

Tuy vậy, việc triển khai các chính sách phát triển SPDL đặc thù của Quảng Ninh chưa thật đồng bộ, còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, cần được phân tích, đánh giá và có giải pháp phù hợp.

1. Tổng quan tình hình và phương pháp nghiên cứu

Cho đến nay, đã có một số nghiên cứu có liên quan đến SPDL đặc thù, phát triển SPDL đặc thù của điểm đến du lịch (ĐĐDL). Nghiên cứu của Tổng cục Du lịch (2016) đã đề cập đến khái niệm và vai trò của SPDL đặc thù; nguyên tắc, yêu cầu và điều kiện phát triển SPDL đặc thù. Nghiên cứu của Nicole Haeusler (2016) đã bàn thảo về chính sách và những vấn đề căn bản của phát triển SPDL,... Mặc dù các nghiên cứu nói trên không xác lập hệ thống chính sách phát triển SPDL đặc thù nhưng có khẳng định rõ: “chính sách PTDL là chìa khóa dẫn đến thành công trong việc PTDL nói chung và phát triển SPDL đặc thù nói riêng” (Theo Tổng cục Du lịch, 2016); “phát triển SPDL phải phản ánh được các thuộc tính đặc thù, duy nhất của điểm đến; phải có sự hỗ trợ của cộng đồng địa phương; phải tạo được sự khác biệt với các điểm đến khác,...” (Theo Nicole Haeusler, 2016). Các nghiên cứu cũng đồng quan điểm, một điểm đến muốn phát triển được SPDL phải đảm bảo được các điều kiện về TNDL, cơ sở hạ tầng (CSHT) du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật (CSVCKT) du lịch, các dịch vụ giải trí và hoạt động du lịch, nhân lực du lịch, liên kết hợp tác PTDL,...

Bên cạnh đó, nghiên cứu của Trần Thị Bích Hằng (2018) cũng đã hệ thống hóa được các chính sách PTDL từ nhiều nguồn tham khảo tin cậy trong và ngoài nước, với các chính sách PTDL chủ yếu là: chính sách xuất nhập cảnh, chính sách marketing, chính sách đào tạo, chính sách pháp luật, chính sách thuế, chính sách đầu tư phát triển CSHT và thu hút đầu tư phát triển CSVCKT du lịch.

Một số nghiên cứu khác của Trần Thị Yến Anh (2012), *Phát triển SPDL đặc thù cho thị trường KDL Pháp*; Lê Minh Dũng (2013), *Nghiên cứu SPDL đặc thù của tỉnh Hậu Giang*; Phạm Thị Nhạn (2015), *Nghiên cứu SPDL đặc tỉnh Thái Nguyên*; Nguyễn Văn Chất, Dương Đức Minh (2015), *Xây dựng SPDL đặc thù cho khu vực phía nam tỉnh Lâm Đồng* không chỉ đề cập đến lý luận về SPDL đặc thù mà còn vận dụng nghiên cứu

thực tiễn SPDL đặc thù, xây dựng và phát triển SPDL đặc thù cho một số địa phương của nước ta, trong đó có nghiên cứu rất khái lược về một số chính sách như thu hút đầu tư, đào tạo nhân lực, xúc tiến quảng cáo,...

Riêng đối với tỉnh Quảng Ninh, một số công trình nghiên cứu như *Phát triển Hạ Long trở thành điểm đến du lịch (ĐĐDL) đạt tầm cỡ quốc tế của Nguyễn Thị Tú (2012)*, *Nghiên cứu PTDL tại huyện đảo Vân Đồn - tỉnh Quảng Ninh của Nguyễn Thị Lan Hương (2010)*, *Quản lý nhà nước về du lịch của tỉnh Quảng Ninh của Đinh Thị Thùy Liên (2016)*,... đã có đề cập liên quan đến chính sách phát triển SPDL của Quảng Ninh nhưng còn rời rạc và chưa toàn diện.

Mặc dù các nghiên cứu đã giải quyết được một số lý luận và thực tiễn có liên quan nhưng vấn đề chính sách phát triển SPDL đặc thù chưa được đề cập đầy đủ và rõ nét, chưa được vận dụng nghiên cứu có hệ thống tại tỉnh Quảng Ninh. Đây cũng là khoảng trống nghiên cứu được giải quyết ở bài viết này.

Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp giai đoạn 2013-2017 và phương pháp nghiên cứu định tính để khảo sát, phân tích thực trạng, đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển SPDL đặc thù của tỉnh Quảng Ninh. Bài viết giới hạn nghiên cứu chính sách sản phẩm và thị trường khách; chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển SPDL đặc thù; chính sách đầu tư và thu hút đầu tư phát triển SPDL đặc thù; chính sách đào tạo nguồn nhân lực (NNL) du lịch chất lượng cao; chính sách xúc tiến, quảng bá SPDL đặc thù; chính sách liên kết, hợp tác phát triển SPDL đặc thù. Đây là những chính sách chủ yếu, đảm bảo các điều kiện quan trọng để phát triển SPDL đặc thù.

2. Thực trạng chính sách phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Quảng Ninh

Chính sách sản phẩm và thị trường khách

Nhận thức được tầm quan trọng của giá trị TNDL đặc thù trong khai thác phát triển SPDL đặc thù, Quảng Ninh đã đánh giá toàn diện hệ thống TNDL đặc sắc trên địa bàn và định hướng

khai thác các SPDL đặc thù tương ứng. Cụ thể: (1) Không gian Vịnh Hạ Long là vùng biển đảo đặc trưng, nối liền Vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, huyện đảo Vân Đồn, vườn Quốc gia Bái Tử Long, huyện đảo Cô Tô, đảo Vĩnh Thực, bãi biển Trà Cổ của Thành phố Móng Cái với rừng Quốc gia Cát Bà và hệ thống tài nguyên biển của Hải Phòng phù hợp khai thác SPDL tham quan, thắng cảnh, tắm biển, nghỉ dưỡng,...; (2) Vườn Quốc gia Bái Tử Long với giá trị hệ sinh thái đa dạng ven biển tại các huyện Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên, Vân Đồn, thành phố Cẩm Phả, thị xã Quảng Yên và các loại san hô, rong, tảo cùng với nhiều loài động vật ẩn cư trên các rừng đồi Quảng Ninh, phù hợp khai thác SPDL sinh thái, mạo hiểm, tham quan đáy biển, xây dựng bảo tàng sinh thái, công viên đại dương, công viên chuyên đề,...; (3) Huyện đảo Vân Đồn có giá trị TNDL đặc thù hoang sơ như bãi biển Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vũng, Bãi Dài, mỏ cát trắng Vân Hải, cảnh quan và các giá trị đa dạng sinh học vườn Quốc gia Bái Tử Long, các đảo đất thấp có dân cư, các thảm thực vật và các vườn, phù hợp phát triển SPDL sinh thái, tham quan, thắng cảnh,...; (4) Thành phố Móng Cái sở hữu giá trị TNDL biển điển hình là bãi biển Trà Cổ có chiều dài 17 km nằm trên địa đầu vùng duyên hải Đông - Bắc Việt Nam và đảo Vĩnh Thực với 3 bãi biển hoang sơ, phù hợp phát triển SPDL biển thu hút các dòng khách đến từ thị trường Trung Quốc và nội địa; (5) Huyện đảo Cô Tô giàu giá trị TNDL tự nhiên như bãi biển đẹp, rừng tự nhiên, đặc biệt là hệ sinh thái san hô khá nguyên vẹn quanh các đảo, vị trí tiến tiêu xa bờ và các loài hải sản quý hiếm, phù hợp khai thác SPDL mạo hiểm, khám phá, chinh phục; (6) Yên Tử là một quần thể Di tích lịch sử danh thắng đặc biệt của Việt Nam, Di tích lịch sử Bạch Đằng là một quần thể di tích ghi lại chiến công hiển hách và nghệ thuật quân sự tài tình năm 1288 của triều đại nhà Trần, Khu di tích lịch sử văn hóa nhà Trần là một quần thể di tích lăng mộ, đền, chùa của Triều Trần, phù hợp cho khai thác SPDL thắng cảnh, tham quan, tâm linh,...

Trong “Quy hoạch tổng thể PTDL Quảng Ninh

đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, tỉnh Quảng Ninh cũng đã định hướng rõ ngoài việc quan tâm phát triển thị trường khách trong nước cần chú trọng phát triển các thị trường khách quốc tế, gồm Trung Quốc, Đông Bắc Á, ASEAN, Châu Âu, Nga, Bắc Mỹ, Nam Á, Trung Đông và định hướng ưu tiên các dòng khách có khả năng chi trả cao. Quy hoạch cũng đã xác định rõ 4 nhóm nhu cầu khách gắn với 4 cụm điểm du lịch: Cụm điểm du lịch 1 (Vân Đồn, Vịnh Bái Tử Long, Vịnh Hạ Long) phục vụ nhu cầu KDL hạng sang từ Châu Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), Châu Âu và Bắc Mỹ là những thị trường khách rất ưa thích các SPDL đặc thù có tính “mới lạ và sang trọng”; Cụm điểm du lịch 2 (Thành phố Hạ Long, Đông Triều, Uông Bí, Vịnh Hạ Long, Vân Đồn) phục vụ nhu cầu khám phá vẻ đẹp của Quảng Ninh cho nhóm khách Châu Âu, Bắc Mỹ có chi phí trung bình và thấp; Cụm điểm du lịch 3 (Móng Cái, Vân Đồn, Hạ Long) phục vụ nhu cầu khám phá du lịch phương Bắc cho đối tượng khách Trung Quốc có thu nhập trung bình và thấp; Cụm điểm du lịch 4 (các điểm du lịch tâm linh) phục vụ nhu cầu của KDL nội địa.

Cho đến nay, ngoài các SPDL đặc thù truyền thống của tỉnh, Quảng Ninh cũng đã tích cực mở rộng không gian du lịch đến các khu vực phía tây và phía đông của Tỉnh và các khu vực trên vịnh Hạ Long, Bái Tử Long; khu vực thị xã Quảng Yên và Vân Đồn; đồng thời mở thêm tuyến và SPDL tìm hiểu về văn hóa. Tại các khu, điểm du lịch trên, bước đầu đã thu hút được đông đảo khách quốc tế và nhận được đánh giá phản hồi tốt về các tuyến, điểm du lịch trên từ du khách và công ty lữ hành. Đến nay đã có 32 tuyến, 78 điểm du lịch của 10 địa phương được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành các quyết định công nhận. Ngoài ra, Quảng Ninh cũng đã tích cực đa dạng, đổi mới các dịch vụ du lịch (DVDL) để các SPDL thêm đặc sắc, độc đáo: Xây dựng các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật dân tộc đặc sắc của địa phương phục vụ khách tàu biển đến thị xã Quảng Yên, khu du lịch làng quê Yên Đức, Đông Triều, Khu Yên Tử, Uông Bí... Bước đầu sản phẩm này đã tạo sức hút và được du khách đánh giá cao;

Đưa vào một số dịch vụ như thuyền kayak, thủy phi cơ, kính khí cầu... tại khu vực vịnh Hạ Long phục vụ nhóm khách ưa khám phá,...

Chính sách sản phẩm và thị trường khách khá hợp lý đã góp phần không nhỏ vào việc thu hút KDL đến Quảng Ninh. Trong những năm gần đây, tổng lượng khách đến Quảng Ninh, KDL quốc tế và KDL nội địa đều tăng trưởng khá ổn định (xem hình 1).

Chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển SPDL đặc thù

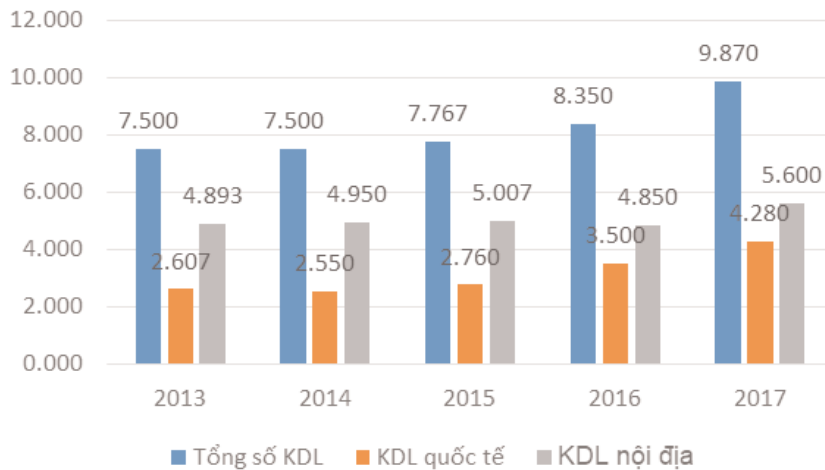
Trước hết, tỉnh Quảng Ninh đã có một số chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia

như các loại rượu mơ, ba kích, sâm cau, nấm linh chi, nấm linh xanh; nước mơ muối,... của Yên Tử. Các mặt hàng lưu niệm, các sản phẩm hàng hóa đặc trưng địa phương đã góp phần nâng cao giá trị đặc thù của các SPDL tại Yên Tử.

Tại xã đảo Cái Chiên (Hải Hà), chính quyền đã có chính sách hỗ trợ người dân về kiến thức, kỹ năng làm du lịch cộng đồng (DLCĐ). Vì vậy, số hộ dân làm du lịch homestay đã tăng từ 14 hộ năm 2016 lên 35 hộ năm 2017. Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ vốn để đầu tư làm DLCĐ tại đây vẫn còn thiếu. Tại huyện đảo Vân Đồn cũng đã có chính sách hỗ trợ chuyên môn, vốn, lãi suất vay để

khuyến khích nhân dân tham gia phát triển các SPDL cộng đồng. Chính quyền huyện đã cử cán bộ của huyện và cán bộ, nhân viên của một số công ty du lịch tới từng hộ dân tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân các kỹ năng như giao tiếp với du khách, nấu ăn, vệ sinh, xây dựng đội văn nghệ... Địa phương còn hỗ trợ 50% lãi suất vay ngân hàng cho mức vay 200 triệu đồng/ hộ dân để xây nhà mới có đủ điều kiện đón KDL; hỗ trợ 5 triệu

ĐVT: 1.000 lượt



Hình 1: Tình hình KDL đến Quảng Ninh giai đoạn 2013-2017

phát triển SPDL đặc thù gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên. Điển hình như chính sách mở rộng diện tích vùng nguyên liệu sản xuất các sản phẩm đặc trưng địa phương, chính sách bảo đảm đầu ra cho sản phẩm,... tại thành phố Uông Bí giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Nhờ đó, nhiều hộ sản xuất, nhiều doanh nghiệp đã tham gia phát triển và nâng cao chất lượng các mặt hàng thủ công mỹ nghệ (đồ đồng, gốm, sứ, thủy tinh, tranh nghệ thuật) mang đậm nét văn hóa đặc trưng của Yên Tử, của Thiên phái Trúc Lâm và các sản phẩm hàng hóa đã được cấp chứng nhận thương hiệu

đồng/hộ dân xây dựng nhà vệ sinh khép kín để phục vụ sinh hoạt của gia đình và đón KDL. Một số địa phương khác trong tỉnh cũng đã triển khai chương trình hỗ trợ ngư dân sửa chữa, cải hoán, đóng mới tàu thuyền đánh bắt hải sản kết hợp dịch vụ đưa đón KDL với mức hỗ trợ từ 15-30 triệu đồng/hộ dân...

Cuối tháng 5/2017, Sở Du lịch Quảng Ninh đã phối hợp với các chuyên gia của Trường Đại học Capinolo, Canada thuộc Tổ chức Hợp tác Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) và Hiệp hội Du lịch Châu Á Thái Bình Dương (PATA) tổ chức chuyến khảo sát 2 xã đảo Quan Lạn (Vân Đồn) và Cái

Chiên (Hải Hà) nghiên cứu xây dựng dự án hỗ trợ kỹ thuật phát triển DLCĐ cho người dân tại đây.

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ninh còn có một số chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước HKKD du lịch của tỉnh Quảng Ninh được hưởng ưu đãi theo quy định của Nhà nước và ưu đãi do UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành trong quy chế khuyến khích đầu tư với những nội dung cụ thể sau: *Về giá thuê đất*: UBND tỉnh Quảng Ninh là cơ quan trực tiếp cho thuê đất, các tổ chức, cá nhân được tùy chọn vị trí xây dựng cơ sở kinh doanh du lịch (KDDL) nhưng phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, mức giá theo quy định của tỉnh; *Miễn giảm giá thuê đất*: các nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất trong thời gian dự án xây dựng cơ bản; miễn 11 năm tiền thuê đất kể từ ngày xây dựng cơ bản hoàn thành, đưa dự án vào xây dựng; miễn toàn bộ tiền thuê đất cho các dự án lớn sử dụng nhiều lao động địa phương, đem lại lợi ích KT-XH cho tỉnh; *Miễn giảm thuế thu nhập*: các doanh nghiệp trong nước đầu tư KDDL tại tỉnh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo; dự án đầu tư bằng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài căn cứ mức nộp ngân sách cho tỉnh để UBND Tỉnh tăng hay miễn giảm thuế; *Về vốn*: các chủ đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh tại tỉnh được vay vốn tín dụng ưu đãi hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh vay theo quy định của Nhà nước.

Chính sách đầu tư và thu hút đầu tư phát triển SPDL đặc thù

Với chủ trương dành nguồn lực thỏa đáng từ ngân sách, ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, công tác đầu tư hạ tầng phát triển KT-XH nói chung, du lịch nói riêng đã được tỉnh Quảng Ninh rất quan tâm. Thực tế, Quảng Ninh đã tranh thủ mọi nguồn lực nhằm cải thiện CSHT phục vụ PTDL nói chung và phát triển SPDL đặc thù nói riêng. Trước hết, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung đầu tư xây dựng nhiều công trình hạ tầng bằng nguồn ngân sách của tỉnh và hình thức đối tác công tư (một phần vốn ngân sách địa phương và một phần vốn của nhà đầu tư). Đến nay, Quảng Ninh đã hoàn thành nhiều hạng mục trọng yếu, bao gồm

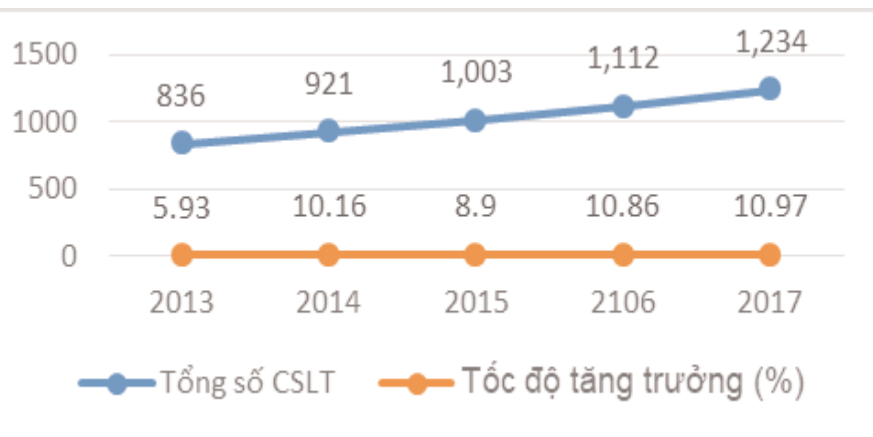
cả hạ tầng giao thông, điện nước, thông tin liên lạc, thuận lợi hơn cho khai thác TNDL đặc thù. Về hạ tầng giao thông, Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 18A đoạn Uông Bí - Hạ Long đã hoàn thành; Dự án cầu Bắc Luân II kết nối TP Móng Cái, Quảng Ninh với Quảng Tây, Trung Quốc đã được khởi công; Dự án đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng cũng đã được thông xe; sân bay Vân Đồn cũng dự kiến cuối tháng 12/2018 sẽ đưa vào khai thác; bãi đỗ cho máy bay trực thăng và thủy phi cơ hàng tuần đưa KDL từ Hà Nội tới Bãi Cháy và ga đường sắt Kép - Hạ Long nối đến cảng Cái Lân đã hoạt động khá tốt;... Hiện Quảng Ninh cũng đang tích cực tìm kiếm nguồn đầu tư để triển khai các dự án nâng cấp cảng Cái Rồng, Vân Đồn, cảng Vũng Đục, Cẩm Phả; dự án đầu tư các điểm neo đậu tàu lưu trú trên Vịnh Bái Tử Long;... Về mạng lưới điện, nước, Quảng Ninh đã hoàn thành việc đưa điện lưới ra đảo Cô Tô và 5 xã đảo (Bản Sen, Quan Lạn, Minh Châu, Thắng Lợi, Ngọc Vũng) của huyện Vân Đồn. Mạng lưới cấp nước sạch, thoát nước cũng được đầu tư ở các huyện đảo để đảm bảo điều kiện phục vụ du khách. Về thông tin liên lạc: Quảng Ninh đã thực hiện phủ sóng di động đến phạm vi toàn tỉnh, phủ sóng 3G đến tất cả các điểm du lịch, triển khai mở rộng băng thông, đường truyền hiện có phục vụ phát triển KT-XH, trong đó có du lịch.

Ngoài ra, tỉnh Quảng Ninh cũng đã có chính sách đầu tư và thu hút đầu tư phát triển mạnh mẽ hệ thống CSVCKT, góp phần tạo nên các DVDL đặc sắc, hỗ trợ phát triển SPDL đặc thù của địa phương. Tỉnh đã đầu tư Cụm công trình Thư viện - Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh. Tại đây triển lãm và trưng bày nhiều hiện vật, tái hiện nhiều hình ảnh đẹp, có giá trị văn hóa, lịch sử,... Bên cạnh đó, Quảng Ninh cũng đã đầu tư và thu hút đầu tư nhiều hạng mục cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí,... chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu KDL trong và ngoài nước. Cụ thể:

Hiện nay, trên Vịnh Hạ Long đã có trên 300 tàu vận chuyển cùng lúc 16.000 khách tham quan, trong đó có 61 tàu 3 sao và 62 tàu 2 sao. Toàn tỉnh cũng có khoảng 250 xe ô tô du lịch loại (16-45 chỗ

ngôi) và phát triển thêm dịch vụ xích lô du lịch, xe đạp đôi.

Theo thống kê của Sở Du lịch Quảng Ninh (xem hình 2), giai đoạn 2013-2017, tổng số cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL) của Quảng Ninh tăng trưởng với tốc độ khá cao. Nếu năm 2013 chỉ có 836 CSLT thì năm 2017 đã tăng lên là 1.234 (1.064 CSLT trên bờ và 170 tàu thủy lưu trú du lịch) với 19.773 phòng đã được xếp hạng, trong đó chỉ có 41 CSLT với 5.308 phòng đạt tiêu chuẩn 3-



Nguồn: Sở Du lịch Quảng Ninh

Hình 2: Hệ thống CSLTDL của Quảng Ninh giai đoạn 2013-2017

5 sao. Riêng năm 2017, Quảng Ninh có thêm 172 CSLT mới, trong đó có 4 CSLT hạng 3-4 sao (xem bảng 1). Các CSLTDL cao cấp trên đất liền phần lớn tập trung ở Hạ Long, Móng Cái, Vân Đồn.

Theo Sở Du lịch, Quảng Ninh hiện còn có trên 100 nhà hàng độc lập, trong đó quy mô dưới 100 chố (36

nhà hàng); quy mô 100 - dưới 300 chố (33 nhà hàng); 300 - 400 chố (12 nhà hàng); trên 400 chố

Bảng 1: Hệ thống CSLTDL của Quảng Ninh năm 2017

Địa phương	Tổng số CSLT	KS 5 sao	KS 4 sao	KS 3 sao	KS 2 sao	KS 1 sao	Nhà nghỉ	Hom e-stay	Tàu lưu trú
Hạ Long	517	4	16	15	38	64	340	40	
Móng Cái	161	2	1	1	8	11	98	40	
Uông Bí	45				2	5	38		
Cẩm Phả	69			1	3	5	55	5	
Đông Triều	77			1	2	3	54	17	
Quảng Yên	41					3	36	2	
Hoành Bồ	6						5	1	
Vân Đồn	102				8	12	76	6	
Cô Tô	39				5	21	13		
Tiên Yên	13						13		
Ba Chẽ	3						3		
Bình Liêu	8						8		
Đầm Hà	12						12		
Hải Hà	16						16		
Tổng số	1.234	6	17	18	66	124	772	111	170

Nguồn: Sở Du lịch Quảng Ninh

(6 nhà hàng). Ngoài ra, Quảng Ninh còn có các nhà hàng thuộc khách sạn và trên du thuyền (81 nhà hàng), trong đó quy mô 100 - dưới 300 chỗ (35 nhà hàng); 300 - 400 chỗ (27 nhà hàng); trên 400 chỗ (19 nhà hàng). Các CSAU tập trung chủ yếu ở Hạ Long - Bãi Cháy (riêng tại thành phố Hạ Long có 87 nhà hàng độc lập) và tại một số điểm tham quan tiêu biểu của Quảng Ninh như Trà Cổ, Vân Đồn, Cô Tô, Yên Tử,... Các nhà hàng phát triển đa dạng từ các quán ăn bình dân, đặc sản biển đến các quán ăn Âu, Á sang trọng.

Quảng Ninh cũng được đánh giá là một trong các tỉnh, thành hiếm hoi của phía Bắc phát triển được hệ thống vui chơi giải trí hấp dẫn do các Tập đoàn lớn trong nước đầu tư, thu hút được đông đảo KDL nội địa và một số thị trường KDL. Điển hình là các khu vui chơi giải trí của Sun World tại Hạ Long (Tập đoàn SunGroup), Khu du lịch quốc tế Tuần Châu (CTCP Tuần Châu Hà Nội - Tập đoàn Tuần Châu), Khu công viên Hạ Long Marine Plaza (BIM Group) ở khu vực Bãi Cháy. Ngoài ra, Sân golf quốc tế FLC - Hạ Long (Tập đoàn FLC) cũng đã được khởi công xây dựng từ tháng 3/2016. Tại khu kinh tế Vân Đồn, Dự án Casino Vân Đồn do Tập đoàn Sun Group đầu tư với tổng vốn 2 tỷ USD cũng đã được triển khai từ năm 2017, dự kiến hoàn thành vào đầu năm 2022;... Những dự án vui chơi giải trí này đã mang lại cho du lịch Quảng Ninh một hình ảnh mới mẻ và đẳng cấp hơn, góp phần thay đổi mạnh mẽ về du lịch trên địa bàn.

Song song với đó, Quảng Ninh vẫn duy trì và phát triển hệ thống chợ truyền thống và chợ vùng biên Móng Cái, đồng thời phát triển hệ thống trung tâm thương mại lớn như Halong Marine Plaza, Vincom Center Halong, Trung tâm Thương mại Việt Trung,... phục vụ KDL tham quan và mua sắm. Hệ thống tài chính ngân hàng, y tế,... cũng phát triển, nhìn chung cơ bản đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Để thuận lợi cho tổ chức các chương trình du lịch (CTDL), thời gian qua, Quảng Ninh đã phát triển mạnh hệ thống doanh nghiệp lữ hành (DNLH), với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8%/năm. Tính đến năm 2017, Quảng Ninh có 41

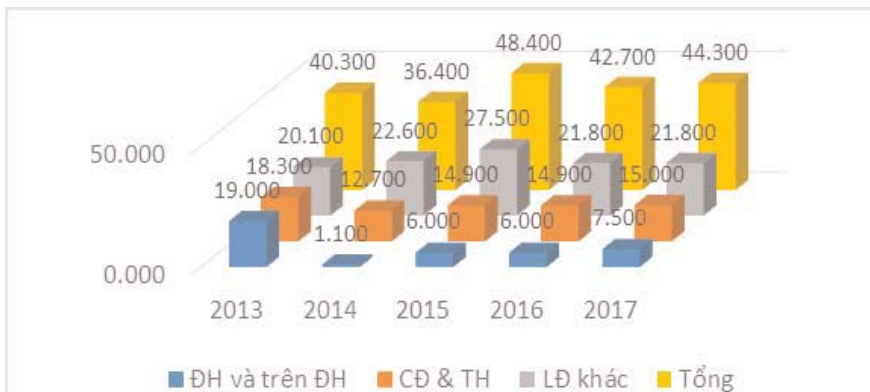
DNLH quốc tế và hàng trăm DNLH nội địa. Trong đó, có khoảng 35 DNLH quốc tế (đóng trên địa bàn thành phố Hạ Long) thường xuyên tổ chức bán và thực hiện các CTDL khai thác các điểm TNDL đặc thù của Quảng Ninh.

Chính sách đào tạo NNL du lịch chất lượng cao

Công tác đào tạo phát triển NNL du lịch tại các doanh nghiệp trên địa bàn đã được quan tâm. Đặc biệt, các doanh nghiệp có quy mô tương đối lớn và có chiến lược kinh doanh lâu dài đều có chương trình phát triển NNL với các hình thức như: đào tạo tại chỗ do các đào tạo viên được cấp chứng chỉ của Dự án EU; mời giảng viên có kinh nghiệm từ các trường đào tạo du lịch; cử nhân viên đi học tại các cơ sở đào tạo du lịch hoặc các khách sạn 4-5 sao tại các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích nhân viên tự học, doanh nghiệp tạo điều kiện về thời gian và được hưởng nguyên lương trong thời gian đi học. Từ năm 2010-2016, Sở Du lịch tỉnh cũng đã mở nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho gần 3.200 lượt lao động. Trình độ chuyên môn của người lao động trong các doanh nghiệp cơ bản đáp ứng được tiêu chuẩn quy định trong thời gian trước mắt. Ngân sách tỉnh đã hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đặc biệt chú trọng đến hướng dẫn viên du lịch. Căn cứ vào số lao động làm việc trong các doanh nghiệp để hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề nhưng không quá 500.000 đồng/người (có chứng chỉ nghề).

Cùng với đó, tỉnh Quảng Ninh còn phát triển NNL du lịch chất lượng cao. Tính đến cuối năm 2017, Quảng Ninh có 44.300 lao động du lịch. Mặc dù lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ trọng nhỏ nhất nhưng lại tăng dần qua các năm và đến 2017 chiếm 16,9%; trình độ cao đẳng và trung học chiếm 33,8% và lao động khác chiếm 49,2% (xem hình 2).

Trong đó, tổng số nhân lực làm việc trực tiếp trong các doanh nghiệp KDDL của tỉnh Quảng Ninh là 19.398 người; với cơ cấu Hạ Long có 13.731 người (chiếm 70,79%); Móng Cái có 3.879 người (chiếm 20%), Uông Bí có 607 người (chiếm 3,13%), Vân Đồn có 775 người (chiếm 4%), các



Nguồn: Sở Du lịch Quảng Ninh

Hình 2: Tình hình nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2013 - 2017

địa phương khác có 406 người (chiếm 2,1%). Tỷ lệ này cũng phản ánh phần nào mức độ PTDL ở các điểm TNDL của tỉnh Quảng Ninh.

Ngoài ra, Quảng Ninh cũng phát triển hệ thống đào tạo nhân lực du lịch với 9 cơ sở; trong đó có 1 trường đại học, 1 trung tâm bồi dưỡng tại chức tỉnh và 7 cơ sở dạy nghề. Đây là những cơ sở đào tạo du lịch sẽ cung cấp NNL du lịch trực tiếp cho địa phương.

Chính sách xúc tiến, quảng bá SPDL đặc thù

Giai đoạn vừa qua, tỉnh đã thực hiện nhiều hoạt động quảng bá hình ảnh điểm đến và giá trị TNDL đặc thù nhằm nâng cao nhận thức, nhu cầu và hành vi mua của khách hàng về SPDL đặc thù. Ngành du lịch Quảng Ninh đã tham gia hàng loạt hội chợ, sự kiện du lịch trong và ngoài nước như: Ngày hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, VITM Hà Nội, ITE Thành phố Hồ Chí Minh, BMTM Đà Nẵng...; Hội chợ KOFA (Hàn Quốc), ITF (Đài Loan), JATA (Nhật Bản), MITT (Nga), WTM (Anh); Chương trình giới thiệu gian hàng quảng bá, xúc tiến du lịch Quảng Ninh tại thành phố Tô Châu, Phúc Kiến (Trung Quốc). Tỉnh cũng tích cực xây dựng hình ảnh điểm đến và giá trị TNDL đặc thù của địa phương thông qua việc tổ chức các lễ hội, các sự kiện gắn với hoạt động quảng bá du lịch như “Lễ hội Du lịch Quảng Ninh”, “Lễ hội Hoa anh đào”, “Lễ hội Carnival Hạ Long”, “Nụ cười Hạ Long”; Hỗ trợ các đoàn Famtrip, Express của Úc, Indonesia,... tới khảo sát, viết bài và đưa tin về du lịch Quảng Ninh; Tuyên truyền, quảng bá du lịch

Quảng Ninh trên các tạp chí, trên website halong-tourism.com.vn và trang fanpage của Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch; Tái bản hàng ngàn ấn phẩm Cẩm nang Du lịch Quảng Ninh bằng nhiều ngôn ngữ; Xây dựng kho dữ liệu về hình ảnh du lịch Quảng Ninh; Cung cấp thông tin cho KDL trên tổng đài 1900966990;... Đặc biệt,

Quảng Ninh rất chú trọng quảng bá các tuyến điểm du lịch mới, các DVDL đặc sắc, đang xây dựng hoặc mới đưa vào khai thác phục vụ khách hàng.

Chính sách liên kết, hợp tác phát triển SPDL đặc thù

Vài năm trở lại đây, Quảng Ninh đã đặc biệt quan tâm đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phố lân cận, các địa phương trong vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc nhằm hỗ trợ nhau cùng phát huy lợi thế, khai thác các nguồn lực một cách hợp lý để PTDL nói chung và SPDL đặc thù nói riêng.

Quảng Ninh đã ký kết hợp tác với nhiều tỉnh, thành phố để xây dựng các SPDL liên vùng, phát huy hiệu quả giá trị tài nguyên thiên nhiên. Đặc biệt, bước đầu đã hợp tác quảng bá, xúc tiến, xây dựng được một số tour liên vùng, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, khảo sát du lịch vùng. Trong đó, tập trung ở việc liên kết du lịch giữa các địa phương khu vực ven biển Đông Bắc, nơi được đánh giá có TNDL tự nhiên và nhân văn vô cùng phong phú, hấp dẫn. Điều đó thể hiện rõ nhất qua sự hợp tác liên kết giữa Quảng Ninh và Hải Phòng trong những năm gần đây. Theo đó, hai địa phương đã duy trì hợp tác phát triển trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là PTDL biển gắn với các địa danh du lịch nổi tiếng, là Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long và Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà. Bên cạnh việc đầu tư vào các SPDL, tuyến du lịch trên

Vịnh Hạ Long - Cát Bà, hoàn thiện CSHT du lịch; hai tỉnh còn tạo sự gắn kết thông qua hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy, cụ thể là tuyến phà Tuần Châu (Hạ Long) - Gia Luận (Cát Bà) đã đi vào hoạt động. Không chỉ liên kết du lịch giữa Hải Phòng và Quảng Ninh, thời gian qua, Quảng Ninh còn đẩy mạnh liên kết với các tỉnh, thành phố khác, như: Hà Nội, Bắc Giang, Lào Cai... nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực QLNN đối với công tác PTDL; phát huy những lợi thế của mỗi địa phương một cách hợp lý và tạo động lực cho du lịch phát triển bền vững.

Một trong những thành công nữa của du lịch Quảng Ninh đó là việc đẩy mạnh hợp tác, liên kết PTDL với các nước trong khu vực, trên thế giới như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... Phát huy lợi thế của địa phương, tỉnh và ngành Du lịch đã ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác PTDL với các tỉnh: Quảng Tây, Vân Nam (Trung Quốc), Saint-Malo (Pháp), Udon Thani (Thái Lan), Luang Prabang (Lào)... để cùng quảng bá hình ảnh và làm giàu thêm các SPDL. Tỉnh đặc biệt coi trọng các liên kết vùng trong PTDL, bao gồm liên kết để hoàn thiện CSHT giao thông; liên kết trong đào tạo NNL chuyên nghiệp phục vụ du lịch (nhất là các ngoại ngữ: Anh, Nga, Nhật...) và tăng cường quảng bá rộng rãi các SPDL đặc trưng của vùng đến du khách trong và ngoài nước. Gần đây nhất, Chính phủ có Công văn số 2206/VPCP-QHQT ngày 9/3/2018, cho phép UBND tỉnh tổ chức thí điểm hoạt động xe du lịch tự lái Trung Quốc vào TP Hạ Long. Trong lần thí điểm này, việc mở rộng phạm vi hoạt động của xe tự lái đến TP Hạ Long sẽ tạo thêm những SPDL mới, độc đáo, hấp dẫn du khách và tạo thêm nguồn thu cho doanh nghiệp, người dân và ngân sách nhà nước.

3. Một số vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Quảng Ninh

Từ thực trạng chính sách phát triển SPDL đặc thù của tỉnh Quảng Ninh nói trên, có thể nhận thấy, tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều thành công trong triển khai thực hiện các chính sách phát triển SPDL đặc thù, đã duy trì và không ngừng đổi mới,

làm phong phú thêm các SPDL đặc thù của địa phương; đã xác định được các thị trường khách trọng điểm rõ ràng gắn với từng không gian du lịch cụ thể; đã có nhiều nỗ lực để thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương và các doanh nghiệp trong phát triển SPDL đặc thù; đã quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các dự án phát triển CSHT và CSVCKT phục vụ khai thác phát triển SPDL đặc thù; đã ngày càng nâng cao được chất lượng NNL du lịch; đã có những hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch khá mạnh mẽ cả trong và ngoài nước; đã tích cực hợp tác và liên kết với các địa phương trong và ngoài vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc để phát triển SPDL đặc thù. Theo đó, kết quả hoạt động kinh doanh du lịch của Quảng Ninh thời gian qua vẫn duy trì tương đối tốt.

Tuy nhiên, chính sách phát triển SPDL đặc thù của tỉnh Quảng Ninh vẫn còn bộc lộ một số hạn chế đặt ra và cần giải quyết như sau:

SPDL đặc thù của tỉnh Quảng Ninh vẫn mang tính truyền thống, mức độ đổi mới, đa dạng của các SPDL đặc thù tại Quảng Ninh chưa thật sự bắt kịp nhu cầu của du khách. Trong khi đó, tại Quảng Ninh còn rất nhiều TNDL đặc thù, mới lạ, có thể khai thác phát triển thành các SPDL đặc thù mới, hấp dẫn được du khách như Bình Liêu (được ví như Sa Pa thứ hai của Việt Nam); hay các bãi biển hoang sơ ở đảo Vĩnh Thực (Móng Cái), Cái Chiên (Hải Hà); mũi Sa Vĩ, cột đèn hải đăng điểm đầu tổ quốc (Móng Cái);... Đây là một trong những lý do chủ yếu dẫn đến tỷ trọng KDL nội địa của Quảng Ninh ngày càng có xu hướng tăng lên; các thị trường KDL quốc tế trọng điểm như Mỹ, Úc, Nhật Bản, Thái Lan, Châu Âu, Trung Quốc,... đến Quảng Ninh có tăng nhưng vẫn chiếm chủ yếu là KDL Trung Quốc với mức chi trả không quá cao.

Chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển SPDL đặc thù vẫn chưa đủ mạnh, chưa trở thành những động lực để khuyến khích cộng đồng cũng như chưa thu hút nhiều nguồn lực đầu tư lớn cho phát triển SPDL đặc thù. Trong khi đó, nhiều ĐDDL mới, giàu giá trị TNDL đặc thù lại nằm khá xa trung tâm Hạ Long. Vì vậy, điều kiện kinh tế của cộng

đồng dân cư còn hạn chế, điều kiện nhận thức, trình độ còn hạn chế nên việc tham gia phát triển SPDL đặc thù, gìn giữ giá trị TNDL gặp khó khăn.

Mặc dù Quảng Ninh đã tích cực trong đầu tư và thu hút đầu tư, quản lý đầu tư xây dựng CSHT và CSVCK phục vụ phát triển SPDL đặc thù song việc đầu tư còn có dấu hiệu thiếu quy hoạch, chưa trên quan điểm bền vững. Nhiều dự án đầu tư như Khu vui chơi giải trí Sun World xây dựng chắn toàn bộ bãi biển Bãi Cháy; Dự án Khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH MTV Vân Đồn Farm xây dựng trên đất rừng của huyện đảo Vân Đồn; sân Golf quốc tế FLC Hạ Long bao quanh vịnh Hạ Long đe dọa mất cảnh quan tự nhiên, ảnh hưởng đến quần thể vịnh, xây dựng trên một phần đất rừng, ảnh hưởng tiêu cực về môi trường sống của người dân các phường lân cận của thành phố Hạ Long;...

Nhìn chung, nhân lực du lịch Quảng Ninh ngày càng có chất lượng cao hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển SPDL đặc thù của tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ nhân lực chất lượng cao vẫn còn thấp so với tốc độ PTDL chung của tỉnh. Mặt khác, cơ cấu nhân lực chưa đồng đều giữa các điểm du lịch, đặc biệt là các điểm du lịch mới, xa trung tâm thành phố Hạ Long.

Chính sách xúc tiến, quảng bá SPDL đặc thù của Quảng Ninh khá tốt. Tuy nhiên, hoạt động quảng bá chưa có nhiều các chiến dịch nhắm thẳng vào các thị trường khách trọng điểm hiệu quả. Việc quảng bá còn hạn chế về tần suất, hình thức, nguồn lực do chưa xã hội hóa được nguồn ngân sách phục vụ cho công tác quảng bá, xúc tiến du lịch Quảng Ninh.

Về cơ bản, chính sách hợp tác, liên kết phát triển SPDL đặc thù đã được Quảng Ninh quan tâm song nội dung liên kết, hợp tác còn hạn chế, chưa được toàn diện.

Từ các vấn đề đặt ra nêu trên, bài viết đề xuất một số giải pháp đối với tỉnh Quảng Ninh để hoàn thiện chính sách phát triển SPDL đặc thù của tỉnh như sau:

Thứ nhất, Quảng Ninh cần đổi mới các SPDL đặc thù truyền thống theo hướng nâng cao giá trị tăng thêm cho KDL thông qua các DVDL có chất lượng; các mặt hàng lưu niệm, các sản vật mang đậm bản sắc địa phương; môi trường du lịch lành

mạnh, an toàn. Bên cạnh đó, Quảng Ninh cũng cần nhanh chóng khai thác có quy hoạch, định hướng bền vững theo nhóm thị trường khách mục tiêu các TNDL đặc sắc, mới lạ để phong phú thêm các SPDL đặc thù của địa phương. Việc phát triển SPDL đặc thù của Quảng Ninh cũng nên chú trọng hơn vào các thị trường khách quốc tế có sức chi trả cao như khách Châu Âu, khách Nga, khách Đông Bắc Á,...

Thứ hai, để đổi mới các SPDL đặc thù truyền thống và phát triển mới các SPDL đặc thù, Quảng Ninh cũng cần đẩy mạnh các chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng dân cư tham gia vào việc cung cấp DVDL và trực tiếp gìn giữ giá trị TNDL đặc thù. Các chính sách của địa phương không chỉ là vốn mà còn phải chú trọng nhiều hơn vào việc hướng dẫn, huấn luyện, đào tạo kiến thức, kỹ năng, ngoại ngữ,... để người dân tự tin và chuyên nghiệp hơn khi tham gia vào hoạt động du lịch. Việc hỗ trợ vốn có thể đa dạng nhiều hình thức hơn như hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ vốn trả góp, hỗ trợ trực tiếp xây dựng, sửa sang công trình,... đưa vào kinh doanh du lịch. Ngoài ra, Quảng Ninh cũng nên áp dụng chính sách hỗ trợ đặc thù về vốn, thuế, đất đai,... đối với từng doanh nghiệp du lịch cụ thể tùy thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp đối với việc phát triển SPDL đặc thù.

Thứ ba, việc đầu tư xây dựng CSHT và CSVCKT phục vụ phát triển SPDL đặc thù của Quảng Ninh không chỉ trông chờ vào nguồn ngân sách hạn hẹp. Quảng Ninh cần tiếp tục thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước. Tuy nhiên, việc thu hút đầu tư cần giữ vững quan điểm đầu tư phục vụ phát triển bền vững. Cho nên, tỉnh cần rà soát và quản lý chặt chẽ hơn các dự án đầu tư, kiên quyết nói không với các dự án đầu tư chỉ đặt mục đích tư lợi lên hàng đầu mà không phù hợp với quy hoạch PTDL chung, không đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường của điểm đến. Tỉnh cũng cần có chính sách thu hút đầu tư mạnh hơn vào các điểm đến TNDL đặc thù mới, còn thiếu thốn điều kiện khai thác và phát triển SPDL đặc thù.

Thứ tư, tỉnh cần làm đầu mối tập hợp nhu cầu của các đơn vị kinh doanh, hỗ trợ mở lớp, mời giáo

viên, đặt hàng các chương trình đào tạo phù hợp để tạo ra đội ngũ nhân lực du lịch chất lượng cao; có thái độ và kỹ năng phục vụ chuyên nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Bên cạnh đó, song song với việc phát triển các SPDL tại các điểm TNDL đặc thù mới, xa trung tâm, tỉnh cũng cần tập trung các chính sách tạo nguồn nhân lực, có hỗ trợ thiết thực về kiến thức, kỹ năng,... để đáp ứng được yêu cầu PTDL tại đây.

Thứ năm, tỉnh cần xây dựng và tổ chức triển khai nhiều hơn các chiến dịch xúc tiến, quảng bá du lịch; lựa chọn các SPDL đặc thù mới hoặc được đổi phù hợp để giới thiệu trực tiếp đến từng thị trường khách trọng điểm thông qua hình thức tham gia các sự kiện quảng bá văn hóa, hội chợ du lịch tại chính quốc gia đó; thiết kế ấn phẩm quảng cáo trên website; gửi thư mời đến các tổ chức du lịch quốc gia hoặc các DNLH gửi khách nước bạn;... Tỉnh cũng nên phối hợp với Hiệp hội Du lịch Quảng Ninh kêu gọi xã hội hóa nguồn đầu tư quảng bá và xúc tiến phát triển SPDL đặc thù.

Thứ sáu, Tỉnh cần liên kết, hợp tác mạnh mẽ hơn với Hải Phòng, Hà Nội và các địa phương khác trong vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc để thiết kế và triển khai các SPDL nối tour giữa các địa phương theo các nhóm chủ đề nhấn mạnh tính đặc thù về giá trị TNDL nổi bật của vùng. Ngoài ra, tỉnh cũng cần mở rộng nội dung liên kết, hợp tác về đào tạo, quảng bá du lịch, xây dựng thương hiệu,... để tạo lập được nguồn lực đủ mạnh, mang lại những hiệu quả lớn hơn trong phát triển SPDL đặc thù.

Kết luận

Phát triển SPDL đặc thù đã và đang là đòi hỏi cấp bách của mỗi quốc gia, mỗi địa phương, mỗi ĐDDL nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh thu hút khách. Một địa phương giàu tiềm năng TNDL đặc thù như Quảng Ninh có rất nhiều thuận lợi để phát triển SPDL đặc thù. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Quảng Ninh cần hoàn thiện các chính sách phát triển SPDL đặc thù để có được những SPDL đặc thù mới lạ, hấp dẫn hơn nhằm góp phần PTDL bền vững, đưa du lịch Quảng Ninh thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Bích Hằng (2018), *Chính sách phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, Tạp chí Khoa học Thương mại, số 116, 4/2018.
2. Nicole Haeusler (2016), *Training "Regional Product Development "Support to Initiative of ASEAN intergration" in the Tourism Sector in Vietnam"*.
3. Sở Văn hóa, Thông tin và Du lịch Quảng Ninh, Đề án PTDL đến năm 2020.
4. Tỉnh ủy, UBND Quảng Ninh, *Nghị quyết về PTDL đến năm 2020*.
5. Tổng cục Du lịch (2016), *Xây dựng SPDL đặc thù vùng Tây Nguyên*.
6. UBND tỉnh Quảng Ninh, Quyết định số 1418/2014/QĐ-UBND Phê duyệt Quy hoạch tổng thể PTDL tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
7. <http://tapchicongthuong.vn>, *Chiến lược phát triển KT-XH tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn 2030*.

Summary

The research paper uses secondary data and qualitative method to analyze the situation, identify successes and limitations in the policies to develop distinctive tourism products of Quang Ninh province. On that basis, the author proposes some solutions to complete these policies to help the province raise its tourism competitiveness and attract more domestic and foreign tourists. The paper limits its scope of research to policies on important conditions to develop distinctive tourism products, including policies for tourism products and markets; policies on encouraging and supporting the development of distinctive tourism products; policies on investing and attracting investments to develop distinctive tourism products; policies on training high-quality tourism human resources; policies on promoting and advertising distinctive tourism products; policies on cooperation to develop distinctive tourism products.